

TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC -
HIẾU DƯỠNG CHA MẸ LÀ NGUỒN CỘI CỦA PHƯỚC BÁO
(Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa)

TẬP 1

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Thời gian: 27/05/2011

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật-đà Hồng Kông

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 536, hàng thứ 5, hàng thứ 5 từ dưới lên. Từ câu “lại kinh Pháp Cỗ nói”, bắt đầu xem từ chỗ này.

“*Nếu người lâm chung, không thể niệm được, nhưng biết phương ấy có Phật liền khởi ý muốn vãng sanh thì cũng được vãng sanh*”. Trong kinh Pháp Cỗ, đức Phật nói cho chúng ta biết: “Người niệm Phật lúc lâm chung, thân thể yếu ớt, nói không ra tiếng”. Cũng chính là nói câu Phật hiệu này cũng niệm không nổi, điều này không quan trọng, chỉ cần trong tâm họ rất rõ ràng, rất tường tận, đích thực có thể giới Cực Lạc, có A-di-đà Phật. Trong tâm thật sự muốn vãng sanh, thật sự muốn thân cận A-di-đà Phật. Chỉ cần có ý nghĩ này, ý niệm này đều có thể vãng sanh, đây chính là nói lâm chung mặc dù không có niệm ra tiếng, nhưng có ý niệm của niệm này cũng được. “*Đức từ bi của Như Lai vi diệu khó thể nghĩ bàn*”, đây là câu tán thán. Như Lai là A-di-đà Phật. Ân đức đại từ đại bi của A-di-đà Phật thực sự không thể nghĩ bàn. Chỉ cần có ý niệm này, không cần phải niệm ra tiếng đều có thể vãng sanh. Thế nên, An Lạc Tập nói: “*Nên biết Như Lai có phương tiện thắng*”, thắng này là thù thắng. Hay nói cách khác, A-di-đà Phật có pháp môn phương tiện vô cùng thù thắng. “*Nhiếp hộ tín tâm*”, nhiếp là nhiếp thọ, hộ là hộ niệm, nhiếp thọ hộ niệm người thực sự có tín tâm. Điều kiện của tín tâm chính là câu phía dưới này: “*Chỉ lấy chuyên ý niệm Phật làm nhân duyên để tùy nguyện vãng sanh*”. Trong đây quan trọng nhất chính là chuyên ý, ý chính là tâm, chuyên ý với chuyên tâm là cùng một nghĩa. Chuyên tâm ý niệm về A-di-đà Phật, cũng chính là trong tâm của bạn đang

nhớ về A-di-đà Phật. Thật sự nhớ A-di-đà Phật, hi vọng trong đời sống thường ngày đem những việc lặt vặt, duyên tạp nham này phải giảm thiểu hết mức, phải biết buông xả. Chúng ta dụng tâm không chỉ là niệm Phật, trong sinh hoạt, đối nhân xử thế đều phải dùng tâm thanh tịnh, việc này tốt. Đồng thời, không phải nói lúc niệm Phật dùng tâm thanh tịnh, còn những việc thông thường trong đời sống hằng ngày thì chúng ta có thể dùng tâm bình thường, điều này không thể được. Ở trong kinh giáo, đức Phật nói cho chúng ta biết: “Một chân thì tất cả chân, một vọng thì tất cả đều vọng”. Trong đời sống, tâm chúng ta dùng là hư tình giả ý, lúc niệm Phật thì chân tâm này cũng không phải chân, đạo lý này phải biết.

Chư Phật Bồ-tát, chúng ta gọi là Pháp thân Bồ-tát, tâm các ngài dùng hoàn toàn là chân tâm, không có vọng tâm, cho nên họ có thể chúng đắc cảnh giới của pháp thân. Chúng ta luôn cho rằng chính mình đã làm đúng, đó chính là lúc lễ Phật, niệm Phật, như những gì trong kinh nói, chúng ta đem vọng niệm buông xuống. Nhưng trong đời sống thường ngày, công việc, đối nhân xử thế vẫn là vọng tâm y như cũ. Trong tâm vẫn có tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn nặng nề y như cũ, vậy thì không được. Vì sao có người niệm Phật, một niệm tương ưng một niệm Phật. Chúng ta niệm Phật, niệm một vạn tiếng Phật hiệu, trong đó có được mấy tiếng tương ưng? Tương ưng là công phu đắc lực, không tương ưng là công phu không đắc lực, đạo lý này chúng ta phải nghiêm túc mà phản tỉnh, mà tư duy. Thực sự đã hiểu rõ thì cần phải sám hối, sám hối là sửa đổi lỗi lầm, thay đổi bản thân. Những lỗi lầm này thật sự đem nó sửa đổi, làm lại cuộc đời. Hoàn toàn học Phật Bồ-tát thì chính xác. Vì sao vậy? Phật Bồ-tát minh tâm kiến tánh, Phật Bồ-tát không có một chút ô nhiễm nào, đối nhân xử thế hoàn toàn là hiển lộ từ chân tâm. Cho nên, chuyên tâm niệm Phật là nhân duyên quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

“Tịnh tán nói”, đây là trong *An Lạc Tập* xưng tán Như Lai: “*Nếu nghe đức hiệu A-di-đà mà sanh tâm hoan hỷ, tán thán, ngưỡng mộ, quy y*”. Tâm hoan hỷ, tâm tán thán, tâm ngưỡng mộ, nương tựa A-di-đà Phật, nương tựa thế giới Cực Lạc. “*Dẫu chỉ một niệm cũng được đại lợi ích*”, mức độ thấp nhất thậm chí là nói chỉ có một niệm, một niệm lúc lâm chung. Vì đó là chân tâm, chân tâm là tánh đức, niệm

đó vắng sanh về thế giới Cực lạc là phẩm vị như thế nào, không ai dám nói. Nói không chừng thì một niệm lúc lâm chung của người này là thượng phẩm thượng sanh, có thể không? Thật sự có thể. Bạn muốn hỏi tại sao có thể? Bởi vì họ là lý nhất tâm. Trong niệm này không có hoài nghi, không có xen tạp, họ là chân tâm. Chân tâm niệm Phật gọi là lý nhất tâm, lý niệm, công đức không thể nghĩ bàn! Câu phía dưới này nói được rất hay: *“Liên đầy đủ công đức bảo”*, một niệm này liền đầy đủ công đức của xung tánh. Công đức này, *“giả sử lửa đầy khắp đại thiên thế giới”*. Tam thiên đại thiên thế giới đều bị lửa lớn thiêu đốt. *“Cũng cần phải trực tiếp nghe qua danh hiệu Phật”*. Họ cũng cần phải trực tiếp thông qua nghe danh hiệu Phật, nghe danh hiệu A-di-đà Phật này. *“Nghe A-di-đà không lay chuyển, thế nên chí tâm cúi đầu sát đất đánh lễ”*. Nói rõ chí tâm niệm Phật, cho dù lửa cháy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, họ đều có thể qua khỏi. Chí tâm niệm Phật không thể nghĩ bàn, thế nên chí tâm cúi đầu sát đất đánh lễ, đáng được tán thán, đáng được tán dương, đáng được lễ bái. “Ba bậc vắng sanh” chúng ta học đến chỗ này. Tiếp theo là phẩm thứ 25: “Chánh nhân vắng sanh”.

Ba bậc vắng sanh của phẩm trước chủ yếu là nói rõ thứ bậc sau khi vắng sanh, đây là phía trước, phẩm thứ 24. *“Mà chưa nói rộng nhân hạnh của vắng sanh”*, vắng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, rốt cuộc phải tu nhân như thế nào, tu hành như thế nào mới có thể thực sự đầy đủ nguyện vọng của chúng ta, ở phẩm này đã đem nó nói rõ ra. *“Cho nên, phẩm này lại bàn rộng thêm, gọi là chánh nhân vắng sanh. Hai phẩm này hỗ trợ lẫn nhau, hàm nhiếp lẫn nhau”*. Ở trong chánh nhân vắng sanh thì bao gồm bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, trong bốn cõi, ba bậc, chín phẩm cũng bao gồm chánh nhân vắng sanh. *“Bởi vì, tất cả pháp tu hành của ba bậc vắng sanh ở phẩm trước cũng đều là chánh nhân vắng sanh. Chánh nhân hiện bày trong phẩm này, quả của nó cũng tức là ba bậc của phẩm trước”*. Sự liên quan của hai phẩm này nói rất rõ ràng. Trong phẩm này nói về nhân, ba bậc của phẩm trước là nói về quả. *“Những gì phẩm này nói là các nhân, nhiều chỗ khéo hợp với tịnh nghiệp trong Quán Kinh. Quán Kinh nói: Người muốn sanh về cõi ấy thì nên tu tam phước”*. Đây chính là tịnh nghiệp tam phước, là tu tịnh độ cầu vắng sanh, phát tâm tu hành thì đây

là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Ba điều tổng cộng 11 câu, 11 câu này nhất định phải luôn ghi nhớ trong tâm, phải hết lòng nỗ lực làm cho bằng được. Bởi vì nó là nền tảng của tịnh nghiệp, không có ba điều này, trái nghịch với 11 câu này, cho dù mỗi ngày niệm 10 vạn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, thế nên bạn mới biết ba điều này rất quan trọng. Cho nên, trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Thế Tôn đã nói: “Người muốn sanh về cõi ấy thì nên tu tam phước”, cho nên ba điều này cũng gọi là tịnh nghiệp tam phước. Trong kinh A-di-đà nói: “Vãng sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên”. Ba điều này là thiện căn, phước đức, nhân duyên, ba điều kiện này thiếu một cái đều không thể vãng sanh, ba điều này nghiêng nặng về phước.

“Một là: Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Điều này rất quan trọng! Đây là điều thứ nhất. Hay nói cách khác, người niệm Phật bất hiếu cha mẹ, họ có thể vãng sanh hay không? Chúng ta phải lắng lòng mà thể hội. Hay nói cách khác, thế giới Cực Lạc không tìm được một người bất hiếu cha mẹ, A-di-đà Phật dẫn đầu cũng không tìm thấy một người không tôn trọng thầy giáo, vì sao vậy? Ân đức của hai người này đối với chúng ta là lớn nhất. Thân thể của chúng ta có được từ cha mẹ, cha mẹ sanh chúng ta, nuôi chúng ta, chăm sóc chúng ta khôn lớn, cho chúng ta thân mạng. Thầy giáo cho chúng ta huệ mạng. Trí tuệ là từ nơi thầy giáo mà có được, trong nhà Phật gọi là huệ mạng. Do đó có thể biết, thầy giáo giúp đỡ chúng ta là giúp khai mở trí tuệ của chúng ta, không phải tri thức, là huệ mạng chứ không phải thân mạng. Điều phải làm rõ ràng, làm sáng tỏ. Không có trí tuệ chân thực, phương tiện thiện xảo của thầy giáo hướng dẫn chúng ta, đặc biệt là thời đại hiện nay, rất dễ mê mất tự tánh, lạc mất phương hướng, lạc mất mục tiêu. Cho nên, hiếu kính chính là nền tảng quan trọng nhất của đời người, thành Phật phải cần có nó, không có cái nền tảng này thì không thể thành Phật. Trong pháp thế gian: đức hạnh, công danh, phú quý cũng phải dựa vào nó. Vì sao vậy? Vì nó là nền tảng của trí tuệ, nó là nền tảng của phước báo. Nếu như hai điều này không cần nữa, hay nói cách khác, quý vị không cần trí tuệ, quý vị không cần phước báo.

Nguồn gốc của phước đức là hiếu thân, nguồn gốc của trí tuệ là tôn sư, đối với cha mẹ không có tâm hiếu thì người này không có phước báo, đối với sư trưởng không có tôn kính thì người này thứ gì cũng không học được. Tuyệt đối không phải nói thầy giáo nhất định muốn bạn tôn trọng, bạn không tôn kính họ, họ không dạy bạn, không phải vậy. Tội nghiệp đó của bạn càng nặng thêm, thầy giáo dạy học trò tâm rất bình đẳng, không có đây kia, không có thân sơ. Tuy là bình đẳng dạy học nhưng học trò đạt được lại không bình đẳng. Thực sự có học trò nghe bài của thầy, cái gì cũng nghe không được, thậm chí đem những gì thầy nói nghĩ sai, nghĩ lệch. Thật có, hơn nữa chân thật không ít. Có phải thầy mong muốn học trò phải tôn trọng thầy hay không? Không phải. Đặc biệt là chư Phật Bồ-tát, các ngài đã “tam luân thể không”. Các ngài ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có, lấy đâu ra phân biệt chấp trước? Mà là gì? Hiếu và kính là tánh đức, hiếu là nguồn gốc của phước đức ở trong tự tánh. Kính chính là kính thầy, kính! Kính là nguồn gốc của trí tuệ ở trong tánh đức. Bạn có hai thứ này thì tu phước, tu tuệ dễ dàng, không khó. Phước tuệ là ở trong tự tánh vốn có đầy đủ, phước báo này có bao nhiêu? Trí tuệ có bao nhiêu? Nói với bạn, vô cùng lớn. Lớn mà không ngoài, là thật không phải giả. Bây giờ phước tuệ của chúng vì sao không có? Đã mê mất tự tánh, bản thân bạn hãy tử mị mà phản tỉnh. Bạn có biết hiếu dưỡng cha mẹ hay không? Bạn có biết phụng sự sư trưởng hay không? Nếu như ngay cái này cũng không biết, nói cách khác, đời này bạn học thế nào cũng không học được.

Không có người nào không mong cầu phát tài, phát tài là phước. Không có người nào không mong cầu trí tuệ, trí tuệ là thông minh. Nhưng đời này, tâm tưởng của họ và nguyện vọng của họ đều là trái ngược, cho nên không phải tâm tưởng sự thành. Có người nào tâm tưởng sự thành hay không? Có. Tám chữ này mà làm được thì họ liền tâm tưởng sự thành, một chút cũng không giả. “Hiếu”, chữ này là hội ý, phía trên là chữ lão, phía dưới là chữ tử, bạn thấy ý nghĩa này, nó chỉ cho chúng ta biết: đời trên là cha mẹ, đời dưới là con cái, là mọi thể, không thể phân ra. Phân ra thì sai rồi, phân ra thì bất hiếu. Nghĩa gốc của chữ hiếu này, chúng ta từ trong đây thể hội được, thấy được thân của cha mẹ với thân của chính mình là một thân. Không

có ý niệm này thì hiểu không có gốc rễ. Con người chúng ta đều biết yêu quý thân mạng của mình. Có xem thân mạng của cha mẹ với thân mạng của chính mình hoàn toàn giống nhau hay không? Thậm chí còn muốn vượt qua? Khái niệm của hiểu không thể lĩnh hội được thì tận hiểu rất khó. Điểm này không thể không biết. Người Trung Quốc đã nói từ rất lâu, rất lâu rồi, chúng ta có lý do để tin tưởng, văn minh của truyền thống Trung Quốc chắc chắn có từ 10.000 năm trước. Người Trung Quốc cách đây 10.000 năm đã hiểu được hiểu đạo, không những hiểu được mà họ thực sự đã làm được, hơn nữa còn có thể phát dương quang đại.

Xây dựng sư đạo, trên văn tự có ghi chép; thời kỳ vua Nghiêu, vua Nghiêu lập ra Tư đồ, đây là tên chức quan, Tư đồ chính là thầy giáo, nhiệm vụ của vị thầy này là thúc đẩy giáo dục. Dạy điều gì? Dạy “ngũ luân, ngũ thường, bát đức”. Nội dung giáo dục này tương ứng với tánh đức viên mãn, cho nên người Trung Quốc ngàn vạn năm về trước mãi cho đến ngày nay, tổ tông tích đức. Tổ tông thực sự có trí tuệ, có đức hạnh, “dân tộc này, luân lý đạo đức, thâm căn cố đế”. Nhưng 200 năm trở lại đây đã mất đi phương hướng, đã nhận sai mục tiêu, chiêu cảm ra tai nạn trước mắt, tai nạn này càng diễn biến càng nghiêm trọng. Trước khóa giảng này, 3 tháng gần đây đưa tin, tháng 3, tháng 4, tháng 5, tôi đã xem qua một chút, có 173 thiên tai. Chúng ta chỉ xem tiêu đề là 173 lần, trước đây chưa từng có, tại sao bây giờ nhiều như vậy! Tại sao lại nhiều như vậy? Do người bây giờ không biết hiểu thảo cha mẹ, không biết phụng sự sư trưởng, đây là nguồn gốc của tất cả tai nạn. Không hiểu dưỡng cha mẹ thì không có phước báo, không tôn trọng sư trưởng thì không có trí tuệ, họ có thể không gặp nạn được sao?

Hiện nay có một số người nói đây là thiên tai tự nhiên, oán trách tự nhiên! Làm sao có thể nói thiên tai tự nhiên! Tự nhiên là đẹp nhất, tại sao bạn có thể nói nó là thiên tai. Chư Phật Bồ-tát đại thánh đại hiền không có ai là không tùy thuận tự nhiên. Con người thời nay tại sao vậy? Con người thời nay muốn biến đổi tự nhiên, đã hiểu sai câu “nhân định thắng thiên” rồi. Câu nói này là của người xưa nói, ý nghĩa của người xưa nói không sai, họ đã hiểu sai. Nhân định thắng thiên, con người nhất định có thể thắng đại tự nhiên, đem nó hiểu sai đi, liều mạng đi phát triển khoa

học, dùng phương pháp khoa học để biến đổi tự nhiên. Thế nên, tự nhiên xuất hiện thiên tai, nguyên nhân là gì? bạn biến đổi nó thì phiền phức liền đến. Người xưa thuận theo tự nhiên, ví như sinh con dạy cái, người xưa là tự nhiên. Con cái đến nhà bạn, trong nhà bạn đời đời kiếp kiếp tích đức tu phước, cho nên trẻ nhỏ của nhà bạn, trẻ nhỏ có phước báo, có trí tuệ đều đến nhà bạn, vì sao vậy? Cảm ứng! Người người đều biết đạo lý này, nhà nhà đều biết chân tướng sự thật này, cho nên trong nhà nghèo khó không sao cả, phải tích đức, con cháu sẽ phát đạt. Họ hiểu được đạo lý này. Người thời nay không tin tưởng những đạo lý này, cho rằng trí tuệ của mình, tri thức của mình có thể đủ biến đổi tự nhiên. Thay đổi rồi, tác dụng phụ mang đến chính là thiên tai nhiều như vậy. Đối với con người mà nói thì đã mang đến cho bạn rất nhiều bệnh tật, không khỏe mạnh. Môi trường của bạn sống mang đến những thiên tai, bất luận là bản thân, bất luận là gia đình, bất luận là môi trường sinh sống, tất cả đều là do nghiệp lực chiêu cảm ra, không phải tự nhiên. Nói thật với bạn là “tự làm tự chịu”, bạn còn nói thiên tai này là thiên tai tự nhiên, bạn không phải đã đổ oan cho đại tự nhiên rồi hay sao? Đem tất cả những thiên tai không tốt, trách nhiệm đều đùn đẩy cho đại tự nhiên, đây là có tội lỗi.

Người Trung Quốc xưa, nếu như gặp phải những thiên tai như vậy, họ sẽ phản tỉnh, thậm chí tắm rửa trai giới, sám hối, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh để hóa giải thiên tai. Đây là có đạo lý! Vì sao vậy? Là tội lỗi của mình tạo thành, sửa đổi lỗi lầm, thay đổi bản thân thì thiên tai bên ngoài liền có thể hóa giải. Cho nên, mỗi người lớn lên trong thế gian có thể đội trời đạp đất, có thể lập công lập đức. Ân giáo dục của thầy, con người nhất định là do thầy và cha mẹ hợp tác mà dạy nên. Nếu như chỉ có một phương diện, không có một phương diện kia thì người này không thể thành tựu. Nhất định là hai phương diện phối hợp lẫn nhau. Dạy hiếu, cha mẹ rất khó mở miệng, cha mẹ không dễ gì nói: “Ta là cha mẹ của con, nhất định con phải hiếu thảo với ta”. Lời này không nói ra được. Cho nên hiếu dưỡng cha mẹ cần ai dạy? Thầy dạy. Phụng sự sư trưởng, thầy cũng không thể nói: “Tôi là thầy của bạn, bạn phải tôn trọng tôi”. Lời này cũng không thể nói. Vậy ai nói? Cha mẹ nói, cha mẹ dạy con cái tôn sư trọng đạo. Thầy dạy học trò hiếu dưỡng cha mẹ. Thầy dạy học trò, cho dù

dạy nhiều hơn nữa, rộng hơn, sâu hơn, gốc rễ của nó vẫn là hiếu dưỡng cha mẹ. Nếu như không có cái gốc rễ này thì không có cành lá, không có hoa quả. Cây này là cây phước, đại phước báo. Ngoài ra một cây nữa là cây trí tuệ.

Cho nên hồi xưa, lễ nhập học của tiểu học đơn giản mà long trọng, đó là cái gì? Đó là giáo dục đời sống, bây giờ không còn nữa. Xã hội ngày nay vì sao thành ra thế này? Người đọc sách xưa đều hiểu rõ, vì sao? Cổ thánh tiên hiền đều đã nhắc đến, tất cả đều là tâm hạnh bất thiện chiêu cảm ra, thiện tâm thiện hạnh không còn nữa. Không những bạn không nhìn thấy, nghe cũng không nghe thấy, không ai nói. Người Trung Quốc kể ra còn rất may mắn, tổ tông có đức, điển tịch lưu lại quá phong phú, chỉ cần những thứ này có người đọc được thì họ liền hiểu rõ, người không đọc thì không biết. Thời cận đại kỹ thuật in ấn phát triển, những điển tịch này lưu thông với số lượng lớn, là việc tốt. Chỉ có số lượng lưu thông lớn mới không bị mất đi, điển tịch xưa đã bị thất lạc quá nhiều, vì lúc xưa không có kỹ thuật in ấn. Kỹ thuật in ấn triều Tống mới phát minh. Trước triều Tống không có in ấn, đều là chép tay, sách viết tay. Kỹ thuật in ấn mãi đến 30 năm gần đây có in ảnh, in ấn hình ảnh, cái này quá tiện lợi, giảm bớt rất nhiều kinh phí. Như *Tứ Khố Toàn Thư* trước đây ai dám tưởng tượng, toàn Trung Quốc tổng cộng chỉ có 7 bộ, rất quý! Trải quá nhiều năm chiến loạn như vậy, bây giờ toàn thế giới chỉ còn ba bộ rưỡi, một nửa không còn nữa. *Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu* chỉ còn một bộ. Năm đó, lúc biên soạn tổng cộng là hai bộ, cất ở vườn Viên Minh một bộ, sau đó bị liên quân 8 nước đem nó đốt mất. Cho nên chỉ còn một bộ, rất dễ bị thất truyền.

Đài Loan đã làm một việc tốt, đã đem nó in ra, số lượng in không nhiều. *Tứ Khố Toàn Thư* chỉ in 300 bộ, *Tứ Khố Hội Yếu* chỉ in 200 bộ. Tuy số lượng không nhiều, chúng ta tưởng tượng số sách này phân chia cất giữ ở các thư viện đại học nổi tiếng trên toàn thế giới, dù cho thiên tai toàn cầu, chúng ta tin tưởng vẫn còn giữ lại được mấy bộ. Chúng ta hiểu rõ việc này, biết được việc này quan trọng, toàn tâm toàn lực “vì vãng thánh kế tuyệt học”, nên làm thế nào? In sách. Cho nên trong hai năm này, tôi đã đặt hàng nơi nhà in sách Thương Vụ 100 bộ *Tứ Khố Toàn Thư*, đặt hàng nhà in Thế Giới 200 bộ *Tứ Khố Hội Yếu*. Dụng ý ở đâu? Hy vọng sách này

không bị thất truyền, giúp đỡ chúng sanh có duyên bây giờ và mai sau, mục đích là ở đây. Gặp được những trân bảo này thì chúng ta phải nên làm, có trách nhiệm, có sứ mệnh. “Vì vãng thánh kế tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình”. Kế tuyệt học là nhân, khai thái bình là quả. Trong Phật pháp, tiếp nối huệ mạng Phật là nhân, phổ độ chúng sanh là quả. Cho nên phải biết những việc nào chúng ta nên làm, những việc nào chúng ta không nên làm. Nên làm thì toàn tâm toàn lực mà làm. Có một người thật sự thích đọc sách thì chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, có người thực sự học Phật thì chúng ta cũng hết lòng ủng hộ họ. Vì vãng thánh kế tuyệt học, thành thánh thành hiền, tiếp nối huệ mạng Phật, thành Phật thành Bồ-tát, tự chúng ta không có năng lực làm được, chúng ta nên giúp đỡ người khác, thành tựu người khác. Họ thành tựu rồi thì chính chúng ta cũng thành tựu, họ không thể thành tựu thì chính chúng ta cũng không thể thành tựu. Vì sao phải làm? Người hiểu rõ thì họ đã làm, người chưa hiểu rõ thì họ không chịu làm.

Cho nên hiểu và kính này quá quan trọng. Đại sư Ấn Quang cả đời khuyên người: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”, thành kính chính là hiểu kính. Chân thành đến cực điểm, chính là viên mãn hiểu đạo, viên mãn sư đạo. Nhất định phải biết, hiểu đạo và sư đạo là tự tánh của chính mình, viên mãn hiểu đạo, sư đạo thì chính mình đã viên mãn thành Phật, ai được lợi ích? Chính bạn được lợi ích chân thật, người khác được lợi ích là được lợi ích ở mép ngoài, lợi ích của chính bạn đạt được là lợi ích chủ yếu. Cho nên, thánh giáo không thể không học, kinh Phật không thể không đọc. Hai câu này làm được rồi, thì trong pháp thế gian là đại thánh đại hiền, trong Phật pháp là chư Phật Bồ-tát. Bắt đầu làm từ đâu? Trong thời đại ngày nay, bởi vì giáo dục thánh hiền, giáo dục Phật-đà hoàn toàn đã mất, không có người biết. Đại chúng trong xã hội hoàn toàn xa lạ đối những sự việc này, có những lúc chúng tôi cảm thấy không bằng người nước ngoài, người nước ngoài đọc sách, nghiên cứu còn biết một chút. Người Trung Quốc so với người nước ngoài càng mới lạ hơn, nhưng nền tảng của người Trung Quốc rất dày. Chúng tôi đã làm thí nghiệm chứng minh được, không có thí nghiệm này thì chính bản thân chúng ta cũng không dám tin tưởng. Thông qua thí nghiệm

này, trước đây 2006, 2007, 2008 ba năm này, chúng tôi ở trấn Thang Trì, huyện Lu Giang đã làm thí nghiệm, đã làm thành công. Thí nghiệm cái gì? Thí nghiệm tánh người vốn thiện, nhân dân là có thể dạy tốt được. Chúng tôi làm thí nghiệm này, thí nghiệm này thành công. Chúng ta đối với thánh giáo, đối với Phật pháp tín tâm tăng thêm gấp bội. Trước đây, thật sự không tránh khỏi có hoài nghi, sau khi thông qua thí nghiệm này thì hoài nghi của chúng tôi đã hết. Thí nghiệm này đối với chính chúng ta mà nói, lòng tin của chúng ta, tâm nguyện của chúng ta được nâng cao lên rất nhiều, hơn nữa vô cùng kiên định. Chúng ta biết bất kỳ một người nào, nếu như có thể nghiêm túc tu học thì trong đời này thành thánh thành hiền, thành Phật thành Bồ-tát là chắc chắn có thể được. Thực sự có thể làm được.

Bên dưới là: *“Từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”*, hai câu phía trước là căn bản, có căn bản này thì phía sau chúng ta có thể làm được. Từ tâm là gì? Từ tâm là tâm thương yêu, từ của nhà Phật là vui vẻ. Hi vọng xem thấy hết thấy chúng sanh trong đời này đều có thể hạnh phúc, vui vẻ, mỹ mãn. Đây là tâm của thánh hiền nhân, đây là tâm của Phật Bồ-tát. Thánh hiền, Phật Bồ-tát không có đố kỵ, không có ngạo mạn, niệm niệm hy vọng mọi người đều tốt, ai ai cũng thành Phật. Trong hành môn, đức hạnh căn bản nhất chính là thập thiện nghiệp, không sát sanh, không trộm cắp. Không sát sanh là tuyệt đối không làm hại hết thấy sanh mạng, cho đến cây cối hoa cỏ. Bây giờ phải thêm vào một câu, tuyệt đối không tùy ý phá hoại sơn hà đại địa, đó là tâm thương yêu. Không trộm cắp là nghĩa, là đại nghĩa. Tuyệt đối không thể chiếm một chút gì lợi ích của người khác, phải nên giúp đỡ người khác, thành tựu người khác. Buông xuống tâm không chế, buông xuống tâm chiếm hữu, tùy thuận tự nhiên. Trong mạng nghèo hèn thì an vui với nghèo hèn, trong mạng phú quý thì an vui với phú quý, không vượt quá phận mình! Đây gọi là lý đắc tâm an, hiểu rõ đạo lý rồi thì tâm họ sẽ an vui. Đạo lý này trong điển tịch của thánh hiền, trong kinh giáo của Phật, tâm thật đã an. Sau khi an định thì họ vô cầu, vô cầu thì trí tuệ liền khai mở, không trộm cắp. Không tà hạnh, trong tà hạnh quan trọng nhất là dâm dục, cái này phải đoạn. Không nói dối, trong nói dối mở ra bốn điều, tuyệt đối không lừa dối người khác, người khác lừa ta, ta không lừa họ. Vì sao vậy? Họ không biết họ là

thánh hiền, họ không biết họ vốn dĩ là Phật, người học Phật chúng ta biết được. Phật dạy “hết thầy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, chúng ta là chúng sanh, chúng ta vốn là Phật. Chúng ta tuy vốn dĩ là Phật thì không thể nào lừa dối người khác, đâu có đạo lý Phật Bồ-tát lừa dối người khác! Chúng ta nên học Phật, học Phật không lừa dối người khác. Không nói ly gián, không gây xích mích thị phi, Không nói thêu dệt, không nói lời ngon tiếng ngọt, không nói lời ác độc, ngược lại của không ác khẩu chính là thái độ hòa nhã. Người khác nghe bạn nói chuyện êm tai, nghe xong sanh tâm hoan hỷ. Giữ tâm không tham, không sân, không si, đây là thập thiện nghiệp.

Ở Trung Quốc, văn hóa truyền thống Trung Quốc là ba nhà Nho - Thích - Đạo. Thập thiện nghiệp là căn bản để làm Phật, cũng có thể nói là căn bản giới luật của Phật pháp, đây là giáo dục thế gian. Hết thầy chúng sanh đều phải nên học tập. Nền tảng của Nho giáo là Đệ Tử Quy, nền tảng của Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, nền tảng của Phật pháp là Thập Thiện Nghiệp. “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*”, nếu như chúng ta làm được Đệ Tử Quy thì đã gần với hai câu này, hai câu thực tiễn ở Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy chưa làm được thì hai câu này không có nữa. Cảm Ứng Thiên chưa làm được thì từ tâm bất sát cũng không có nữa, bạn không làm được. Thập Thiện Nghiệp không làm được thì Tam quy ngũ giới đều là giả, không phải thật. Cho nên đã từng có người hỏi tôi: “Vì sao phải đề xướng ba nền tảng của ba nhà Nho - Thích - Đạo?” Chính là nói Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Vì sao lại đề xướng cái này mà không đề xướng những kinh giáo Đại thừa khác, Tứ Thư, Ngũ Kinh của Nho giáo, vì sao không làm cái này? Nếu như không có nền tảng thì Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh là tri thức, gọi là tri thức của Nho giáo. Tri thức nó có tính hạn chế, hơn nữa còn để lại rất nhiều di chứng về sau. Vì sao vậy? Nó không có nền tảng. Dùng phương pháp của Nho giáo để nói thì rất dễ hiểu. Nho giáo, theo học vấn thì có năm trình tự: “Bác học, thẩm vấn, thận tư, minh biện”. Mọi người bây giờ làm công phu này, chuyên gia học giả đã làm rất nhiều. Phía sau có hai chữ “độc hành”, họ đã bỏ qua rồi. Trở thành cái gì? Nói được mà không làm được, họ nói đều là đạo, nhưng họ không làm được, đó chính là tri thức, không phải trí tuệ. Nếu là học Nho bắt đầu từ gốc rễ thì trước tiên phải làm

được Đệ Tử Quy, rồi sau đó Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh liền biến thành trí tuệ, họ có thể thông hiểu đạo lý. Bất luận dùng ở đời sống, dùng ở công việc, dùng ở xử sự đối người tiếp vật, không có hạn chế. Tự tại viên dung, trí tuệ mà! Nếu như chúng ta học Nho, chúng ta chỉ học Đệ Tử Quy, những thứ khác đều không cần nữa. Bạn ở trong xã hội này là một người tốt, bạn hiểu được tích đức, bạn thực sự đang tu phước báo, một chút cũng không giả. Cho nên thiếu sót đốc hành, cái đó không phải thật, nó là giả. Mọi người bây giờ đều làm điều này, đều mang hai chữ “đốc hành” này bỏ đi. Ba nhà Nho - Thích - Đạo đều không coi trọng tu hành, tu hành chính là đốc hành, chỉ biết nói, không làm được! Cho nên chiêu cảm ra 3 tháng 173 lần thiên tai, tháng này vẫn còn chưa kết thúc, tôi vừa mới xem, chỉ xem đến hết ngày 23 tháng 5. Sau ngày 23 tháng 5, thêm vào mấy ngày này có thể lên đến 200 lần thiên tai, quá đáng sợ! Đây là nguyên nhân gì? Chưa có đốc hành, nguyên nhân chính ở chỗ này.

Phật pháp đã suy, nguyên nhân là gì? Thập thiện nghiệp đạo chưa làm được, nhưng phải biết, thập thiện nghiệp đạo là xây dựng ở trên nền tảng của hiếu thân tôn sư, từ bi. Nếu như không có hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, thì thập thiện nghiệp là giả, không phải là thật. Cho nên ngày nay Phật pháp suy, suy ở chỗ nào? Suy ở nơi chúng ta đã mang nền tảng đánh mất. Nền tảng của nền tảng là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên. Trước đây người học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia tất cả đều học. Đối với Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên vô cùng xem trọng. Bạn thấy đại sư Ấn Quang, những việc mà cả đời Lão nhân gia ngài đề xướng, bạn không phải đã hiểu rồi sao? Cả đời ngài, đồ cúng dường của tứ chúng đồng học ngài dùng làm việc gì? Đều là in kinh, in sách thiện. In được nhiều nhất không phải là kinh Phật. Chúng tôi tỉ mỉ đi kiểm tra một chút, in được nhiều nhất là Liễu Phàm Tứ Huấn, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, An Sĩ Toàn Thư, ba loại này in được nhiều nhất. Ở thời đại đó của ngài, số lượng phát hành đạt tới 3 triệu quyển, thật khó tưởng tượng. Thời đại đó là bản chữ đúc bằng chì. Phát hiện này của tôi là phát hiện ở Hồng Kông, năm 1977 tôi ở phố Giới Hạn, Hồng Kông, ở thư viện Phật giáo Trung Hoa giảng Kinh Lăng Nghiêm. Thư viện đó là do lão pháp sư Đàm Hư

xây lên, không lớn. Sách lưu giữ bên trong, sách của pháp sư Ấn Quang in rất đầy đủ, có một bộ đầy đủ. Giảng kinh đều ở ban đêm, buổi tối không có việc gì thì tôi xem những sách này của nhà xuất bản Hoàng Hóa Xã. Xem thử trang bản quyền phía sau thật không ngờ được, lúc in những sách này, một bản in sẽ không dưới 10.000 quyển, ít nhất là 10.000 quyển, 30.000 quyển, 50.000 quyển. Đã in bao nhiêu bản? Mấy mươi bản. Quý vị tính tất cả thử xem, 3 loại sách này vượt qua 3 triệu quyển. Pháp sư Ấn Quang là vì điều gì? Không phải kinh Phật. Pháp sư Ấn Quang làm quả không sai, những gì ngài làm là giáo dục cảm rỗi.

Cơ sở Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật pháp là xây dựng trên nền tảng của Nho và Đạo. Nho giáo đề xướng là Liễu Phàm Tứ Huân, Đạo giáo đề xướng là Cảm Ứng Thiên Vựng Biên. Trong An Sĩ Toàn Thư có Phật, nói nhiều về nhân quả. Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn nội dung tương tự Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, đã chiếm một nửa của toàn sách, trong một nửa còn lại gồm có ba thiên; thiên thứ nhất là Vạn Thiện Tiên Tư, là nói rõ nhân quả của sát sanh. Thiên thứ hai là Dục Hải Hồi Cường, là nói rõ nguyên nhân của tà dâm, nói rất tường tận. Thiên sau cùng là Phật pháp, Tây Quy Trục Chi, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ấn Tổ cả đời dốc hết sức lực đề xướng những thứ này, hơn nữa còn tán thán đối với An Sĩ Toàn Thư. Ngài nói, trong 100 năm gần đây, bộ sách này là sách tốt bậc nhất; 100 năm gần đây bộ sách này được xếp vào hạng nhất. Nói lên rằng không những người học Phật nhất định phải đọc, mà tất cả mọi người nhất định phải đọc. Tổ sư cực lực đề xướng, cho nên điều thứ nhất bốn câu là căn bản của căn bản. Bốn câu này là nói về điều gì? Bốn câu này là nói về thiện của thế gian, làm người nhất định phải đầy đủ, không có bốn câu này thì không thể gọi là con người. Sau khi đã làm người tốt rồi mới có thể học Phật. Cho nên điều thứ hai ba câu là Tiểu thừa, điều thứ ba bốn câu là Đại thừa. Nền tảng của Tiểu thừa, nền tảng của Đại thừa, bạn xem thử, trước tiên là làm nền tảng của người. Nền tảng của người cũng chưa làm tốt thì bạn không thể học Phật, học Phật trước tiên là học Tiểu thừa. Tiểu thừa chưa học tốt thì không thể học Đại thừa, nó có thứ tự vậy.

Thứ hai: “Thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới giới, không phạm oai nghi”. Tiểu thừa đặc biệt coi trọng giữ quy củ. Thọ là tiếp nhận, trì là giữ gìn, sau khi tiếp nhận rồi thì bạn mỗi ngày phải làm, đó gọi là trì. bạn không làm thì đó không gọi là trì. Tam quy là gì? bạn bước vào cửa Phật, Phật trước tiên đem tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của tu hành nói với bạn. Đây là gì? Đây là phương hướng của bạn, là con đường của bạn, là quỹ đạo của bạn, bạn không thể vượt qua thì bạn mới có thể đạt được mục đích. Mục đích là thành Phật, ba điều của Tam quy mọi người đều biết, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Biết đọc, nhưng ý nghĩa là gì thì không biết. Không những người thời nay không biết, đại khái thời nhà Đường, người thời đó cũng đã không biết rồi. Triều Đường, thời đó Phật pháp vào Trung Quốc đã 700 năm, 700 năm là thời gian tương đối dài, cho nên Phật pháp theo thời gian càng truyền càng không chính xác. Truyền đến sau cùng thì truyền sai, mọi người mang ý nghĩa hoàn toàn hiểu sai. Quy y Phật là gì? Cho rằng tượng Phật bằng đất nặn, khắc gỗ chính là Phật. Quy y pháp? Pháp là kinh điển. Quy y tăng? Tăng là người xuất gia, kỳ thực hoàn toàn sai. Người xưa nói: “Bò-tát đất qua sông, bản thân còn khó giữ”, vậy làm sao có thể bảo hộ bạn? Cho nên tượng Phật, kinh sách, người xuất gia là hình tướng. Nếu bạn hiểu được trong hình tướng này biểu thị hàm nghĩa gì thì bạn mới có thể thật sự học được.

Phật biểu thị cho cái gì? Phật biểu thị cho giác, chữ Phật này là chữ Ấn Độ, từ âm Ấn Độ dịch qua, dịch sang chữ Trung Quốc ý nghĩa chính là giác ngộ, giác mà không mê, mê là phạm phu, giác gọi là Phật, Phật nghĩa là giác. Cho nên, tốt nhất bây giờ chúng ta phải dùng cách nói của đại sư Huệ Năng trong Đàn Kinh. Đàn Kinh nói quy y Tam bảo, Lục Tổ quy y cho người ta ngài không nói quy y Phật - Pháp - Tăng. Ngài nói trực tiếp là quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, như vậy mọi người sẽ không mê hoặc. Ngày nay có một số người phản đối Phật, tốt nhất không nên nói Phật, vậy chúng ta nói giác thì họ không phản đối nữa. Giác chính là Phật, Phật chính là giác, người Ấn Độ gọi là Phật, người Trung Quốc gọi là giác. Chúng ta dùng lời của Đàn Kinh để nói. Vậy Phật giáo là gì? Là giáo dục giác ngộ. Bạn nếu không giác ngộ thì bạn sẽ mê hoặc, trái ngược với giác là mê hoặc. Cho nên, giác mà không mê

chính là quy Phật chân chánh. Do đó có thể biết, đệ tử Phật hằng ngày là học cái gì? Là học trí tuệ, là học giác ngộ. Tự tánh giác, Phật nói với chúng ta, trong tâm thanh tịnh của tự tánh chúng ta vốn là giác. Truyền thống Trung Quốc, lão tổ tông nói với chúng ta là bốn thiện. Ý nghĩa cái thiện đó chính là bốn giác, bốn chánh, bốn tịnh. Chánh giác tịnh chính là ý nghĩa của Phật. Cho nên quy y Phật, đây là nói với bạn, bạn muốn học Phật phải niệm niệm không mê, giác mà không mê. Giác mà không mê, học bằng cách nào? Học kinh giáo. Những gì đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã nói, những gì đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã làm chính là giác mà không mê. Thật đã quy y Phật thì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phá mê khai ngộ, khai ngộ là giác. Thứ hai là quy y pháp, pháp là kinh sách, trong kinh sách nói những gì? Kinh sách giảng là chánh tri chánh kiến, chánh mà không tà. Con người chúng ta thường nói cái tà quy chánh. Cái tà quy chánh đó chính là quy y pháp. Pháp là gì? Pháp là chánh. Hiện nay có người nói chân lý, pháp là chân lý. Chân lý không phải con người làm ra, không phải con người phát minh, không phải con người xây dựng, chân lý là tự nhiên. Ở Trung Quốc, ngũ luân là pháp, ngũ thường cũng là pháp, tứ duy bát đức cũng là pháp, nó là tiêu chuẩn của chánh tà. Chúng ta nên tuân thủ, chánh mà không tà.

Quy y tăng, tăng nghĩa là gì? Tăng là người học Phật, không có phân biệt tại gia hay xuất gia, điểm này chư vị nhất định phải ghi nhớ kỹ. Tăng là tên thường gọi của người tu hành, nó là đoàn thể. Bốn người trở lên cùng nhau tu hành thì gọi là Tăng đoàn, đoàn thể này gọi là Tăng đoàn, không kể tại gia hay xuất gia, tại gia cũng gọi là Tăng đoàn. Cho nên, tăng dịch ra thành chữ Trung Quốc có nghĩa là chúng, người Trung Quốc là ba người, chúng nhiều là ba người, ba người trở lên. Ấn Độ thời xưa là bốn người, bốn người trở lên ở cùng nhau tu hành thì đây gọi là Tăng đoàn. Tăng đoàn quan trọng nhất là thanh tịnh, cho nên Lục hòa kính, bốn người ở cùng nhau thật sự tu Lục hòa kính thì đây gọi là Tăng đoàn. Ở trong Tăng đoàn này tu học như lý như pháp, trên thế giới chỉ cần nơi nào xuất hiện tăng đoàn như vậy thì chư Phật hộ niệm, thiên long thiện thần ủng hộ, nơi này chắc chắn sẽ không có tai nạn. Trên thế giới này có hay không? Không có, thật sự không có. Hai người ở

cùng nhau đã cãi lộn, đã có ý kiến. Cho nên quan trọng nhất trong Tăng đoàn chính là kiến hòa đồng giải, điều thứ nhất không làm được, mỗi người đều có ý kiến của mình. Khi nào bốn người ở cùng nhau thấy đều buông xuống, buông xuống cái gì? Tu-đà-hoàn thì được rồi. Buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống thân kiến, đây là điều thứ nhất. Buông xuống biên kiến chính là đối lập, buông xuống thành kiến, cái gì gọi là thành kiến? Tôi cho rằng nó thế này! Đó chính là thành kiến. Có thành kiến thì không thể tùy thuận chúng sanh, không có thành kiến thì có thể hằng thuận chúng sanh. Người không có thành kiến thì cái gì cũng tốt, vì sao vậy? Họ không có phân biệt, họ không có chấp trước, tuy có khởi tâm động niệm nhưng không có phân biệt, không có chấp trước, vậy thì gần với Phật Bồ-tát. Ngay cả A-la-hán phân biệt đều rất nhẹ, chấp trước không còn nữa, vẫn còn một chút phân biệt, đó là A-la-hán. Bồ-tát ngay cả phân biệt cũng không còn, tâm của họ mới thanh tịnh. Cho nên, tăng là ý nghĩa là thanh tịnh, tịnh mà không nhiễm, nhiễm là cái gì? Phiền não, tập khí. Họ không có phiền não, không có tập khí, cũng chính là nói họ không có tự tư tự lợi, họ không có danh văn lợi dưỡng, họ không có tham sân si mạn nghi, những thứ này đều không còn nữa. Cho nên tâm thanh tịnh hiển bày, tịnh mà không nhiễm.

Bạn vào cửa Phật, bạn tiếp nhận Tam quy y, chính thức là đệ tử của Phật, vậy thì bạn phải thường nghĩ nghĩ đến tuân thủ ba nguyên tắc này, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Ba nguyên tắc, ba tổng cương lĩnh này làm sao thực tiễn đây? Thực tiễn ở Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, sau đó tiến thêm một bước, đây chính là giới luật, năm giới, mười giới, cụ túc giới, Bồ-tát giới. Những cái này bạn đều có thể làm được, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tuyệt đối sẽ không vượt quy củ, giới luật chính là quy củ. bạn tuyệt đối sẽ không vượt khỏi quy củ, đây là giới luật. Trì giới thời gian lâu rồi thì bạn dưỡng thành thói quen, tự nhiên liền được định, định là tam muội. Định lâu rồi thì chắc chắn khai ngộ, khai ngộ thì chứng quả, thì đã thành Phật. Do giới được định, do định khai tuệ. Định có rất nhiều cấp bậc, giống như giới cũng có rất nhiều cấp bậc. Đệ Tử Quy là cấp bậc thứ nhất, Cảm Ứng Thiên là cấp bậc thứ hai, Thập Thiện Nghiệp Đạo là cấp bậc thứ ba, Tam quy ngũ giới là cấp bậc thứ tư, giới luật có rất nhiều cấp bậc,

định cũng có rất nhiều cấp bậc, tuệ cũng có rất nhiều cấp bậc, đây là đệ tử Phật chân chánh. Cho nên đầy đủ các giới, từ từ đem giới luật hướng lên cao.

Không phạm oai nghi. Oai nghi không phải giới luật, oai nghi là gì? Oai nghi là lời nói cử chỉ của chúng ta biểu hiện ra là hình tướng tốt, đây là oai nghi. Khiến người khác thấy sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm tôn trọng, làm tấm gương tốt cho người khác, đây thuộc về oai nghi. Cho nên nói đi đứng nằm ngồi, lời nói cử chỉ, đây đều thuộc về oai nghi. Điều thứ hai chính là nền tảng của học Phật, không đầy đủ điều thứ nhất thì không thể bước vào điều thứ hai. Hiện nay, quy củ của nhà Phật hư hoại rồi, điều thứ nhất không có, điều thứ hai là thọ tam quy thì lập tức thọ Bồ-tát giới. Đây đều là sai lầm, nhưng mà ngày nay người thực sự phát tâm lớn, muốn phát tâm tiếp nối huệ mạng Phật, muốn lưu truyền thánh giáo của Phật, muốn hoằng pháp lợi sanh, vậy thì chúng ta khuyên họ mau chóng đi thọ giới, vì sao vậy? Giả mà. Dù sao cũng là giả, đều không phải chân. Thật sự muốn thọ giới, tìm một vị thầy truyền giới cũng tìm không được. Truyền giới chỉ ít cũng phải là năm thầy truyền giới thì bạn mới có thể đắc giới. Đến nơi đâu để tìm, một vị cũng không tìm được, lấy đâu ra năm người. Y theo quy củ thông thường của nhà Phật là mười vị thầy, gọi là “tam sư thất chúng”. Có mười vị thầy truyền giới thì bạn mới có thể đắc giới, cho nên bây giờ giới là giả, hình thức, hữu danh vô thực. Vậy cần phải thọ nữa hay không? Cần, tránh bị người khác hủy báng bạn, nói bạn là bạch y, không có thọ giới, cho nên trên hình thức cần phải thọ, nhưng trong tâm chính mình phải rõ ràng, đừng kiêu ngạo. Vì sao vậy? Bạn không thọ được giới. Sau khi thọ rồi hết lòng học tập, vậy thì mới đúng. Đây là điều mà năm xưa đại sư Chương Gia dạy cho tôi. Ngài nói với tôi việc thọ giới này, nói đến Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Nghi thức đăng đàn thọ giới, đó là hình thức không phải thực chất. Thực chất là như thế nào? Ví như năm giới, bạn muốn thọ một điều, thì điều này bạn chân thật làm được, vậy bạn đã đắc giới, bạn chưa làm được, vậy thì là giả, bạn nhất định phải làm được. Tự mình phát nguyện trước Phật Bồ-tát, nghĩ qua một chút về năm điều này, điều nào bạn có thể làm được, thọ trước một điều, làm được 1 đến 2 năm cũng đã tốt rồi, không có vấn đề gì thì chúng ta lại thọ thêm điều nữa, có thể làm theo cách như vậy.

Phật pháp phương tiện thiện xảo không thể nghĩ bàn, nó không phải là cứng nhắc, học Phật không thể không biết. Phải học thật, không học giả.

Cho nên giới luật, mỗi một điều giới luật đều có “khai, giá, trì, phạm”, nhất định phải biết. Bằng không thì bạn sẽ chết trong giới điều, bạn cái gì cũng không học được. Thí dụ không sát sanh, điều này trong kinh Phật có thí dụ như sau: Có một vị A-la-hán, ngài phải đi nơi khác để hoằng pháp, phải đi thuyền, thời quá khứ, hàng hải là đi thuyền. Con thuyền này có 500 thương nhân, bây giờ gọi là nhà doanh nghiệp, đều là người có địa vị, có vạn ức tài sản. Trên thuyền mang rất nhiều châu báu, đều là tài sản của những thương nhân này, trong đó có một người khởi lên ác niệm muốn hại chết 499 người đó, ông ta muốn nuốt hết số tài sản này. A-la-hán có thần thông, có tha tâm thông. Lúc người đó khởi lên ý nghĩ này, ngài biết được. Làm sao đây? Người này tạo tội nghiệp nhất định sẽ đọa địa ngục, 499 người này đã bị ông ta hại, tương lai ông ta đều phải đền mạng, tài sản bị ông ta lấy đi tương lai phải trả lại, hậu quả thật không thể tưởng tượng. Thế nên, A-la-hán đã giết chết người này. Như thế có gọi là phá giới hay không? Không tính là phá giới, đây gọi là khai giới, không gọi là phá giới. Không khai không được, vì sao? Bởi vì biết được ý nghĩ của người thương nhân này vô cùng ác, không thể khuyên ông ta, bạn khuyên ông ta, ông ta sẽ giết bạn trước, giết người diệt khẩu. Ý nghĩ của ông ta vô cùng kiên cố, cho nên chỉ còn cách giết ông ta, giết ông ta là sao? Là cứu ông ta, vốn dĩ ông ta phải đọa địa ngục, nợ tài nợ mạng này của ông ta bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp trả cũng không hết. Làm vậy thì ông ta không cần trả nữa, ông ta cũng không đọa địa ngục. Ngoài ra 499 người này đã được ngài cứu họ, sanh mạng của họ có thể bảo toàn, tài sản không bị tổn thất. Thế nên, khi ngài làm việc này thì đôi bên đều được cứu, đây là trí tuệ chân thật, đây là đại từ đại bi. Vì vậy, phải hiểu được giới luật này là sống, nó không phải là chết. Khi nào nên dùng phương pháp gì để làm thì nhất định phải biết, bạn không nên chết trong giới luật. Nếu như A-la-hán đã biết, nhưng vẫn để người đó đi làm, miễn là không liên quan gì với mình. Vậy thì bạn sẽ nhìn thấy người làm này đọa địa ngục A-tỳ, còn người bị giết đều thành oan thân trái chủ của ông ta, oán này đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt. Cho nên, mỗi điều luật điều có khai,

giá, trì, phạm, bạn đều phải thông đạt, đều phải hiểu rõ, ở trong tình huống nào cũng phải tùy cơ ứng biến. Do đó phương tiện thiện xảo, tùy cơ ứng biến, giới luật là sống. Giới luật là phải chính mình được thiện, cũng nên giúp người khác được thiện. Chính mình không đọa lạc cũng không thể để người khác đọa lạc. Đây là tinh thần cơ bản của giới luật.

Không phạm oai nghi, câu này rất quan trọng, không phạm oai nghi chính là trong đời sống thường ngày của chúng ta, lời nói cử chỉ đều phải làm tấm gương tốt cho người khác, đây gọi là không phạm oai nghi, oai nghi chính là tấm gương tốt, tuyệt đối không thể làm tấm gương xấu cho người khác. Việc này phải làm được, đây là tu Tiểu thừa rồi mới có thể tu Đại thừa.

Đại thừa là “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả”, tin sâu nhân quả này phải mất mấy năm tôi mới thông. Vì sao? Nếu thâm tín nhân quả nằm ở điều thứ nhất thì tôi sẽ không phản đối chút nào, tôi lập tức hiểu được, làm người phải tin nhân quả báo ứng. Đẳng này nó lại nằm ở điều thứ ba nên tôi không hiểu được, điều thứ ba là Bồ-tát, chẳng lẽ Bồ-tát vẫn không tin nhân quả hay sao? Vẫn phải bảo họ tin sâu nhân quả hay sao? Thật vậy, nhân quả này không phải là nhân quả bình thường, “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Hay nói cách khác, nhân quả này là đặc biệt chỉ cho bạn phải tin có A-di-đà Phật và thế giới Cực Lạc, rất nhiều Bồ-tát không tin. Cho nên pháp môn có nhiều như vậy, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đây nghĩa là đã khuyên vào Phật đạo, tu hành cũng rất tốt, bạn muốn thành tựu nhanh chóng thì bạn đem công đức tu học thấy đều hồi hướng cầu vãng sanh về Tây phương Tịnh độ. Giống như phía trước, ở đoạn sau cùng nói về ba bậc nhất tâm, là tin nhân quả này.

Phải “đọc tụng Đại thừa”, đọc tụng Đại thừa nhất định phải hiểu. Không phải bảo bạn mang tất cả kinh Đại thừa thấy đều đọc tụng, vậy bạn sai rồi. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, nhưng cần phải chọn kinh điển Đại thừa, tại vì sao? Kinh điển Đại thừa, mỗi bộ kinh đều thông đạt tự tánh. Hay nói cách khác, mỗi pháp môn, mỗi bộ kinh của Đại thừa đều có thể giúp bạn minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, đều có thể làm được. Cho nên trong kinh Kim Cang, Phật nói rất hay: “Pháp

môn bình đẳng, không có cao thấp”, đó gọi là Đại thừa, pháp môn Đại thừa bình đẳng, không có cao thấp. bạn thích bộ nào thì chỉ cần nhất môn thâm nhập, một môn thâm nhập đến cùng thì bạn sẽ minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật thì bạn chứng được Phật quả. Cho nên điều này rất nhiều quyền giáo Bồ-tát đều không tin tưởng, đặt biệt ở chỗ này. Đọc tụng Đại thừa, bạn thấy mười câu trước đều là tự lợi, chỉ có câu sau cùng là “khuyến tấn hành giả”, đây là khuyên người khác, đây chính là giáo hóa chúng sanh. Mười câu, chính mình đều làm được rồi thì mới có thể giáo hóa chúng sanh, chính mình chưa làm được thì làm sao có thể khuyên người? Người ta làm sao có thể tin tưởng? Tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, chúng ta chỉ nói hết thấy thiện pháp, hết thấy pháp lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, nhất định chính mình phải làm được trước, rồi sau đó mới có thể dạy người. Chính mình chưa làm được thì người khác không tin tưởng.

Tâm Bồ-đề thì chúng ta tuân theo những gì đại sư Ngẫu Ích đã nói. Thực sự tin tưởng có thể giới Cực Lạc, có A-di-đà Phật, khẳng định là có thật. Đối với pháp môn Tịnh độ tin sâu không nghi, đây là chánh tín, chân thật tin tưởng. Thật tâm phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, chúng ta thật sự muốn đi, thật sự muốn thân cận A-di-đà Phật, những việc khác ta không làm, không làm nữa. Phía trước, chúng ta có thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi thì tự nhiên làm được. Ngày nay, vì sao xem thấy Tam quy khó như vậy, trì giới khó như vậy? Là vì hiện nay chúng ta vẫn chưa muốn đến thế giới Cực Lạc, chúng ta đối với thế giới này vẫn còn tham luyến, vẫn không muốn đi. Thật làm, thật tu, thật làm được, Hồ Tiểu Lâm đã làm tấm gương cho chúng ta. Bạn thấy lúc cha ông bệnh nặng, ông đã biểu hiện ra những gì, phá đi cái gì? Phá đi phân biệt chấp trước của mình, đây là chương ngại lớn nhất. Dùng cách gì đột phá phân biệt, chấp trước của mình? Có thể đối với hết thấy chúng sanh đều tôn trọng. Phương pháp của ông, dụng ý của ông, khổ tâm của ông các vị nghe video báo cáo của ông thì sẽ hiểu rõ. Đây đều là làm thị hiện cho mọi người thấy, thật sự dẫn dắt, ông có thể khuyến tấn hành giả. Chính mình chưa có làm được thì khuyến tấn hành giả thật quá khó.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến chỗ này.